EARTH
INSTITUTE OF LANGUAGE

# Hướng Dẫn Tuyển Sinh

## Kỳ Tháng 4 Năm 2027




# Học Viện Ngoại Ngữ Earth

【Liên hệ nộp hồ sơ ứng tuyển 】

**〒591-8022　2274-4 Kanaoka cho, Kita ku, Sakai shi, Osaka fu　Văn Phòng Học Viện Ngoại Ngữ Earth**
TEL : +81-72-340-3275　FAX : +81-72-340-3276
E-MAIL : info@earth-gaigo.com
**※Thời gian tiếp nhận hồ sơ　：　8：30～17：30（Nghỉ thứ 7, chủ nhật và ngày lễ. ）**

【Học Viện Ngoại Ngữ Earth trên các ứng dụng số】

1.Khái Quát Khóa Học

| Khóa Học | Thời diểm nhập học | Thời Điểm Tốt nghiệp khóa học | Thời gian tuyển sinh | Số lượng tuyển sinh |
|---|---|---|---|---|
| Khóa 2 năm (1588 giờ) | 2027/4 | 2029/3 | Từ 2026/7/1 đến 2026/9/30 | 120 học sinh |

※Việc tuyển sinh có thể sẽ ngừng giữa chừng trong trường hợp tuyển đủ số lượng học viên quy định.

2. Đối tượng tuyển sinh

◆Học viên mong muốn và đủ năng lực học tập tại các cơ sở giáo dục sau trung học phổ thông của Nhật Bản như trường chuyên môn, đại học , thạc sĩ.

◆Học viên mong muốn là một thành viên của xã hội Nhật Bản trong tương lai, những người tuân thủ luật pháp và các lễ nghi, tôn trọng và mong muốn tìm hiểu các giá trị, văn hóa và phong tục khác nhau.

◆Học viên mong muốn học tập , tìm hiểu sâu về ngôn ngữ, văn hóa và xã hội Nhật Bản và đóng một vai trò tích cực trên toàn cầu như một thành viên của cộng đồng quốc tế.

3. Điều kiện ứng tuyển

Học viên đáp ứng các điều kiện dưới đây. Học viên không đáp ứng đủ tất cả các điều kiện dưới đây cũng có khả năng ứng tuyển, vì vậy , hãy liên hệ với phòng tuyển sinh của trường để được tư vấn trực tiếp.

◆Học viên đã học tiếng Nhật trên 150 tiếng , hoặc đã đỗ kỳ thi tiếng Nhật có trình độ tương đương khung tham chiếu tiếng Nhật A1 trở lên.

◆Học viên đã hoàn thành chương trình giáo dục trung học phổ thông trở lên ở nước sở tại hoặc nước ngoài.

◆Học viên có người bảo lãnh có đủ năng lực chi trả học phí và sinh hoạt phí trong thời gian du học tại Nhật. Người bảo lãnh cần cung cấp được các tài liệu chứng minh được năng lực tài chính của bản thân.

◆Học viên đủ điều kiện đăng ký cấp phép vào Nhật Bản theo quy định của pháp luật.

◆Theo quy tắc chung, học viên còn độc thân và tốt nghiệp hệ giáo dục sau cùng không quá 5 năm.

◆Học viên đã từng đến Nhật với tư cách “Tu nghiệp sinh “, “ Thực tập sinh kỹ năng (Hoạt động đặc biệt) ” thì cần là học viên đã trở về nước sở tại trên 1 năm và có những thành quả nhất định trong nghiên cứu , lao động.

◆Trường hợp người bảo lãnh là cha mẹ học viên thì cần có thu nhập 1 năm trên 2,000,000yen và có tài khoản tiết kiệm trên 2,500,000yen.

4. Phương thức xét tuyển

◆Nhà trường sẽ tuyển chọn tổng hợp thông qua xét duyệt hồ sơ, bài kiểm tra tiếng Nhật và phỏng vấn.

① Vòng tuyển chọn thứ nhất

Thực hiện bài kiểm tra tiếng Nhật và phỏng vấn trực tuyến. Trong bài kiểm tra tiếng Nhật, nhà trường ra đề từ trình độ sơ cấp trở lên để xác nhận năng lực tiếng Nhật. Trong phỏng vấn, nhà trường chủ yếu xác nhận “năng lực nghe”, “năng lực nói” tiếng Nhật, động lực học tập và mục đích du học.

② Vòng tuyển chọn thứ hai

Yêu cầu nộp bản trình bày lý do nguyện vọng hoặc bài luận, để xác nhận mục đích du học, động lực học tiếng Nhật và kế hoạch học tiếp.

Ngoài ra, để bảo đảm tính phù hợp của tuyển chọn, xác minh danh tính và lưu giữ hồ sơ, nhà trường có thể ghi hình phỏng vấn trực tuyến.

5. Phương thức giảng dạy

◆Đánh giá kết quả học tập: Nhà trường đánh giá tổng hợp bài kiểm tra định kỳ, bài nộp, thái độ học tập, chuyên cần, v.v. để đánh giá kết quả học tập.

◆Điều kiện hoàn thành: Người đã học chương trình giáo dục quy định trước khi kết thúc khóa học, có tỷ lệ chuyên cần từ 80％ trở lên và đạt mục tiêu học tập sẽ được cấp chứng chỉ hoàn thành.

◆Trong giờ học, về nguyên tắc sử dụng tiếng Nhật.

◆Chương trình học được tham khảo Khung tham chiếu giáo dục tiếng Nhật và CEFR, mục tiêu khi hoàn thành là đạt trình độ tương đương CEFR B1～B2 và đạt Kỳ thi năng lực tiếng Nhật N2.

◆Theo chính sách của Cục Quản lý Xuất nhập cảnh và Lưu trú thuộc Bộ Tư pháp, nhằm đo mức độ thành thạo năng lực tiếng Nhật đã học tại trường tiếng Nhật theo tiêu chuẩn CEFR, học viên sẽ dự thi kỳ thi bên ngoài (như JLPT.v.v.)

※Lệ phí thi sẽ do học viên thanh toán theo chi phí thực tế.

◆Giáo viên tại trường là giáo viên đã đăng ký và có tư cách giáo viên tiếng Nhật.

6. Phí xét tuyển, học phí, và các chi phí khác

【Khóa học 2 năm】

| | Phí xét tuyển | Phí nhập học | Học phí | Phí giáo trình | Hoạt động ngoại khóa | Phí khám sức khỏe định kỳ | Bảo hiểm du học sinh (Không tính thuế) | Tổng cộng（Đã bao gồm thuế） |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **Năm nhất** | ¥33,000 | ￥77,000 | ￥880,000 | ￥22,000 | ￥22,000 | ￥5,500 | ￥10,000 | ￥1,049,500 |
| **Năm hai** | | | ￥880,000 | ￥22,000 | ￥22,000 | ￥5,500 | ￥10,000 | ￥939,500 |

① Trường hợp thuế tiêu dùng thay đổi thì học phí các khả năng bị thay đổi.

② Sau khi được cấp tư cách lưu trú, trong vòng 14 ngày, học viên có nghĩa vụ đóng học phí và các phụ phí khác của năm nhất vào tài khoản đã được nhà trường chỉ định.

③ Phí chuyển khoản sẽ do người chuyển khoản chi trả.

7. Thông tin tài khoản ngân hàng của nhà trường

| | | |
|---|---|---|
| Tên ngân hàng/BANK NAME | Ngân hàng SUMIMOTO MITSUI | SUMITOMO MITSUI BANKING CORPORATION |
| Mã SWIFT /SWIFT CODE | SMBCJPJT | |
| Tên chi nhánh /BRANCH NAME | Chi nhánh Higashikanagawa | Higashikanagawa Branch |
| Địa chỉ chi nhánh/BRANCH ADDRESS | 1-13, Tomiyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, 221-0821, Japan | |
| Số tài khoản/ACCOUNT NUMBER | Tài khoản tiết kiệm thông thường　7084806 | |
| Tên chủ tài khoản/ACCOUNT HODER'S NAME | Công ty cổ phần Beat | BEAT CO.,LTD. |
| Thông tin liên lạc cần thiết/ NECESSARY CONTACT INFORMATION | Tên học sinh（bằng Alphabet）và số của giấy chứng nhận tư cách lưu trú. | NAME OF STUDENT<br>Number of "Certificate Of Eligibility" |

【Lưu ý liên quan đến chuyển tiền và đóng học phí】

・Vui lòng chuyển khoản phí xét tuyển , tiền nhập học, học phí, tiền ký túc xá và các chi phí khác vào số tài khoản đã ghi ở trên. Nhà trường chỉ tiếp nhận thanh toán bằng tiền yen Nhật.

・Khi chuyển khoản vui lòng ghi vào dòng chú thích tên của học sinh và số ghi trên giấy chứng nhận tư cách lưu trú.

・Phí chuyển khoản do người chuyển khoản chi trả.

※Sau khi đóng học phí, vui lòng gửi Hóa đơn chuyển tiền qua FAX hoặc Mail sớm nhất có thể.

※Các khoản phí có thể thanh toán qua Flywire. Học viên có nhu cầu đóng học thông qua Flywire sẽ được hướng dẫn cụ thể sau.

※Vì việc đóng học phí sẽ có tác động đáng kể đến việc gia hạn thời gian cư trú của bạn, chúng tôi yêu cầu bạn xem xét cẩn thận kế hoạch thanh toán và phương thức thanh toán học phí của mình trước và sau khi nhập học.

※Nếu tiếp tục chưa nộp học phí và các lệ phí, nhà trường có thể tiến hành trao đổi, hướng dẫn và áp dụng các biện pháp như đình chỉ học, buộc thôi học hoặc biện pháp khác theo nội quy trường.

※Quy định về hoàn tiền ※

1. Lệ phí tuyển sinh và phí nhập học đã nộp sẽ không được hoàn trả.

2. Sau khi Giấy chứng nhận tư cách lưu trú được cấp, nếu cơ quan đại diện ngoại giao ở nước ngoài không cấp thị thực (visa), nhà trường sẽ hoàn trả các khoản đã nộp, trừ lệ phí tuyển sinh và phí nhập học, với điều kiện nộp bản gốc Giấy chứng nhận tư cách lưu trú, bản gốc Giấy phép nhập học và Giấy chứng nhận không cấp thị thực.

3. Sau khi thị thực (visa) được cấp, nếu từ chối nhập học trước khi đến Nhật Bản, chỉ khi nộp đơn từ chối nhập học bằng văn bản trước ngày trước lễ nhập học và trả lại bản gốc Giấy chứng nhận tư cách lưu trú cùng bản gốc Giấy phép nhập học, nhà trường sẽ hoàn trả các khoản đã nộp, trừ lệ phí tuyển chọn và phí nhập học. Tuy nhiên, nếu thủ tục vào ký túc xá đã hoàn tất, nhà trường sẽ hoàn trả số tiền sau khi khấu trừ phí vào ký túc xá 33,000 yên.

4. Nếu từ chối nhập học sau khi nhập cảnh vào Nhật Bản, hoặc thôi học sau khi nhập học do lý do cá nhân, về nguyên tắc học phí và các khoản đã nộp sẽ không được hoàn trả.

5. Nếu học sinh thôi học hoặc bị hủy tư cách học sinh do vi phạm pháp luật hoặc vi phạm nội quy trường, học phí và các khoản đã nộp sẽ không được hoàn trả.

6. Nhà trường tham gia “Chế độ hỗ trợ chuyển trường khi xảy ra thiên tai” của Hiệp hội Hợp tác các Trường Nhật ngữ (JLIC). Nếu việc tiếp tục giáo dục tại trường trở nên khó khăn do động đất, thiên tai gió lũ, dịch bệnh truyền nhiễm hoặc các thảm họa khác, nhà trường ưu tiên cao nhất việc tiếp tục học tập của học sinh và hỗ trợ chuyển sang trường thành viên khác theo chế độ này.

7. Khi hỗ trợ chuyển trường được thực hiện theo khoản trên, đối với phần chưa sử dụng tương ứng với thời gian sau khi chuyển trường trong các khoản học phí đã nộp, về nguyên tắc sẽ được chuyển tiếp cho cơ sở giáo dục nơi chuyển đến theo quy định của Chế độ hỗ trợ chuyển trường khi xảy ra thiên tai của Hiệp hội Hợp tác các Trường Nhật ngữ. Ngoài ra, nếu có số tiền vượt quá học phí của nơi chuyển đến, phần chênh lệch sẽ được hoàn trả cho học sinh.

8. Vui lòng nộp các khoản phí trước thời hạn do trường chỉ định. Nếu không xác nhận được việc đóng học trước thời hạn chỉ định, nhà trường có thể hủy giấy phép nhập học hoặc tư cách tham gia khóa học.

9. Tài khoản nhận tiền hoàn trả là tài khoản ngân hàng đứng tên chính người nộp đơn hoặc người bảo lãnh tài chính.

10. Sau khi nộp các giấy tờ cần thiết cho thủ tục hoàn trả và xác nhận nội dung, về nguyên tắc nhà trường sẽ hoàn trả hoặc chuyển tiền trong vòng 1 tháng.

11. Phí chuyển khoản ngân hàng và các chi phí chuyển tiền khác liên quan đến hoàn trả do người nộp đơn chịu.

8. Những hồ sơ cần thiết

Các tài liệu liên quan đến học viên ứng tuyển

Chú ý：Ngoài những tài liệu ghi bên dưới thì Cục Quản Lý Xuất Nhập Cảnh Osaka có thể yêu cầu học viên nộp một số tài liệu khác.

：Trong các tài liệu vui lòng ghi rõ ngày cấp và tên đầy đủ của người cấp.

：Đối với các tài liệu copy cần ghi rõ ngày copy, mỗi quan hệ giữa ứng viên

: Đối với giấy chứng nhận, cần có con dấu và chữ ký của người xác nhận tại các cơ quan nhà nước, số điện thoại và ghi rõ các điều khoản quy định của nhà nước

| Tài liệu liên quan đến học viên ứng tuyên | | | |
|---|---|---|---|
| 1 | Giấy chứng minh nhân thân của học viên | Copy | Bản photo màu hộ chiếu( với những học viên đang sở hữu hộ chiếu) |
| | | | Bản photo 2 mặt chứng minh thư nhân dân |
| 2 | Ảnh thẻ 3x4cm (5 tấm) | Bản gốc | Ảnh chụp chân dung trong vòng 3 tháng, không đội mũ và không có phông nền. |
| 3 | Giấy giải trình về sự khác nhau giữa địa chỉ trên sổ hộ khẩu và địa chỉ hiện tại | Bản gốc | Trong giấy giải trình cần có chữ ký trực tiếp của người giải trình. |
| 4 | Giấy chứng nhận đi làm hoặc tham gia quân đội của học viên | Bản gốc | Trường hợp học viên đã có kinh nghiệm đi làm hoặc tham gia quân đội |
| 5 | Giấy giải trình về việc đi học sớm hoặc muộn hơn bình thường | Bản gốc | Trong giấy giải trình cần có chữ ký của người bảo lãnh. |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 6 | Giấy chứng nhận đang học tại đại học | Bản gốc | Giấy được cấp bởi trường đại học |
| 7 | Đơn xin nhập học | Bản gốc | Điền theo form nhà trường cung cấp. Học sinh cần ký trực tiếp vào đơn. |
| 8 | Lý do du học | Bản gốc | Viết vào giấy do nhà trường chỉ định. Học sinh cần ký tên vào đơn. Nội dung lý do du học cần khớp với mục khóa học dự kiến sau khi tốt nghiệp ghi trong Đơn xin nhập học.<br>Lí do lựa chọn du học Nhật Bản, lí do chọn Học Viện Ngoại Ngữ Earth, dự định tiến học trong tương lai…(Không ghi dự định sẽ đi làm sau khi tốt nghiệp trường tiếng) |
| 9 | Giấy chứng nhập tốt nghiệp của cấp học sau cùng | Bản gốc | Bắt buộc nộp bằng tốt nghiệp của cấp học sau cùng. Nhà trường sẽ tiến hành xác nhận bằng tốt nghiệp của học sinh. |
| 10 | Bảng điểm của cấp học sau cùng | Bản gốc | |
| 11 | Giấy giải trình lý do tốt nghiệp muộn | Bản gốc | |
| 12 | Chứng chỉ năng lực tiếng Nhật (tài liệu chứng minh trình độ tương đương Khung tham chiếu tiếng Nhật A1 trở lên) | Bản gốc | Giấy chứng nhận đỗ và giấy chứng nhận thành tích của 1 trong các kỳ this au:<br>・Kỳ thi năng lực tiếng Nhật (JLPT) N５ trở lên<br>・BJT – Kỳ thi Năng lực Tiếng Nhật Thương mại ３００ điểm trở lên<br>・J.TEST Kiểm định tiếng Nhật thực dụng cấp F trở lên hoặc cấp FG ２５０ điểm trở lên<br>・NAT-TEST tiếng Nhật cấp５trở lên<br>・Kỳ thi Năng lực Tiếng Nhật Thương mại Tiêu chuẩn (SJBT) ３５０ điểm trở lên<br>・TOPJ Kỳ thi năng lực vận dụng tiếng Nhật thực dụng sơ cấp A trở lên<br>・J-cert Kiểm định tiếng Nhật đời sống và nghề nghiệp sơ cấp trở lên<br>・JLCT Kiểm định năng lực tiếng Nhật dành cho người nước ngoài JCT５ trở lên<br>・Kiểm định giao tiếp tiếng Nhật thực tiễn Bridge (PJC Bridge) C- trở lên<br>・JPT Kỳ thi năng lực tiếng Nhật ３１５ điểm trở lên hoặc JPT ELEMENTARY ６８ điểm trở lên<br>・Kỳ thi tiếng Nhật trực tuyến JT５ trở lên<br>・Kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Nhật ３００ điểm trở lên |
| | Phiếu dự thi năng lực tiếng Nhật | Bản gốc | Trong trường hợp học viên đã dự thi nhưng chưa có kết quả. |
| 13 | Giấy chứng nhận học tiếng nhật | Bản gốc | Tài liệu ghi rõ thời gian học từ 150 giờ trở lên / địa chỉ và thông tin liên hệ của cơ sở giáo dục, tổng thời gian học cụ thể, tổng số giờ học mỗi tuần, số giờ học mỗi ngày, ngày nghỉ bao gồm ngày lễ (nếu ngày lễ là ngày nghỉ học thì phải ghi rõ ngày tháng cụ thể trong lịch trường, v.v.), số giờ đã học đến hiện tại, số ngày đã học, tỷ lệ chuyên cần và số ngày chuyên cần (giáo dục từ xa có thể không được đánh giá là thời gian học tiếng Nhật). |
| 14 | Phụ lục (các loại giấy xác nhận) | Copy | Hồ sơ cần thiết để đăng ký (Vui lòng tham khảo mẫu) |

Tài liệu liên quan đến người bảo lãnh tài chính

※Về năng lực bảo lãnh tài chính, nhà trường sẽ xét duyệt tổng hợp tình trạng của người nộp đơn và người bảo lãnh tài chính.

| | | | |
|---|---|---|---|
| 15 | Giấy xác nhận bảo lãnh | Bản gốc | Vui lòng điền thông tin vào form nhà trường đã chỉ định sẵn . Bắt buộc có chữ kí của người bảo lãnh. |
| | | | ※Nếu người bảo lãnh đã từng bảo lãnh thì cần phải tìm người bảo lãnh khác thay thế. |
| 16 | Giấy chứng nhận công việc của người bảo lãnh | Bản gốc | Người bảo lãnh là giám đốc công ty：Bản sao sổ đăng ký kinh doanh |
| | | | Người bảo lãnh là nhân viên công ty：Giấy chứng nhận công việc |
| | | | Người bảo lãnh là hộ tự doanh：Bản sao giấy đăng ký kinh doanh |
| 17 | Giấy chứng nhận thu nhập của người bảo lãnh | Bản gốc | Thu nhập của 3 năm gần nhất. Thu nhập mỗi năm nên trên 250 vạn yên và ghi cụ thể các nguồn thu nhập. |
| 18 | Giấy chứng nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế (hoặc miễn thuế) của người bảo lãnh | Bản gốc | Thông tin của 3 năm gần nhất. Chứng nhận có trích dẫn đầy đủ nghị định của chính phủ. |
| 19 | Giấy chứng nhận số dư tài khoản | Bản gốc | Nên có ít nhất 300 vạn yên. Đối với học viên Nepal thì cần cung cấp thêm chi tiết sao kê giao dịch. |
| 20 | Sổ ngân hàng | Copy | Bản photo giao dịch của 1 năm |
| 21 | Giấy giải trình quá trình hình thành tài sản | Bản gốc | Giải trình chi tiết thu nhập, chi tiêu, tiết kiệm của 1 năm gần nhất (form tùy chọn) |
| | | | Số liệu cần khớp với số liệu trong giấy chứng nhận thu nhập ở mục (16) |
| 22 | Tài liệu chứng minh mối quan hệ giữa người bảo lãnh và học viên | Bản gốc | Giấy chứng nhận thân nhân hoặc giấy khai sinh. Giấy chứng nhận có trích dẫn nghị định của chính phủ. |
| 23 | Tài liệu cung cấp thông tin thành | Bản gốc | Sổ hộ khẩu. Có trích dẫn quy định của chính phủ |
| 24 | Danh sách thành viên gia đình người bảo lãnh | Bản gốc | Vui lòng điền vào form mà nhà trường chỉ định đầy đủ tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ hiện tại các thành viên trong gia đình người bảo lãnh. Kèm theo chữ ký của người bảo lãnh. |
| 25 | Giấy chứng nhận dịch thuật | Bản gốc | |

9. Thời gian biểu

| | | Thời gian | | | Thời gian |
|---|---|---|---|---|---|
| Lớp buổi sáng | Tiết 1 | 9：00～10:30 | Lớp buổi chiều | Tiết 1 | 13：05~14:35 |
| | Tiết 2 | 10：50～12:20 | | Tiết 2 | 14：55~16:25 |

■Ngày nghỉ Thứ bảy, chủ nhật và các ngày lễ theo quy định

Kỳ nghỉ dài Kỳ nghỉ hè（Khoảng 4 tuần）

Kỳ nghỉ đông（Khoảng 2 tuần）

Kỳ nghỉ xuân（Khoảng 2 tuần）

10. Thông tin về việc làm thêm

・Theo quy định của cục quản lý xuất nhập cảnh Osaka, sau khi du học sinh được cấp phép “Hoạt động ngoài tư cách lưu trú” thì du học sinh sẽ được làm thêm 1 tuần 28h (Vào các kỳ nghỉ dài của nhà trường thì được làm 1 tuần 40h). Tuy nhiên, nghiêm cấm nghiêm cấm kinh doanh mại dâm hoặc các công việc liên quan đến hoạt động mại dâm.

※Nếu học viên bắt đầu công việc bán thời gian hoặc thay đổi nơi làm việc, hãy báo cáo chi tiết cho trường ngay lập tức.

11. Giới thiệu về ký túc xá học sinh

Ký túc xá đã được chuẩn bị ở gần trường

Chăn gối, thiết bị điện sinh hoạt, đồ gia đụng thiết yếu đã được trang bị đầy đủ. Sau khi nhập cảnh học sinh có thể vào sinh sống được ngay .

Từ ký túc xá đến trường mấy khoảng 10 phút đi bằng xe đạp. Gần ký túc xá có siêu thị rất tiện lợi.

**◆ Kiểu phòng dành cho 2 người hoặc 4 người**

| | |
|---|---|
| Thời gian đi học | Khoảng 7 đến 15 phút ( 1 chiều bằng xe đạp) |
| Kiểu phòng | 1DK(37 ㎡)～2DK(55 ㎡) |
| Các trang thiết bị thiết yếu | Nhà tắm・Bếp・Nhà vệ sinh・Điều hòa・Tủ lạnh・Máy giặt・<br>Bếp từ・Nồi cơm điện・Chăn gối・Wi-Fi.v.v. |
| Cơ sở vật chất chung | Thang máy・Bãi đỗ xe・Công viên |
| Cơ sở hạ tầng | Tuyến tàu Nankaikoya / Ga Nakamozu cách 5 phút đi bộ<br>Tuyến Osaka Metro Midosuji / Ga Nakamozu cách 5 phút đi bộ |
| Môi trường xung quang | Siêu thị và Bệnh viện |
| Chi phí | 1người ¥24,000(đã bao gồm phí quản lý)、Học sinh tự trả tiền điện, nước, ga. |

※Học viên có nguyện vọng ở ký túc xá cần đóng tiền vào ký túc (33,000yen) + tiền 6 tháng tiền ký túc xá(144,000yen) + tiền ra ký túc xá (22,000yen) khi đóng học phí năm nhất.

12. Khen thưởng

Các học viên đỗ kỳ thi năng lực tiếng nhật JLPT N1, N2, N3

【Điều kiện】

1. Học viên sau khi nhập học 1 năm và đạt JLPT N3 hoặc các kỳ thi tương đương (JPT, J-TEST, NAT-TEST, J.TEST)・・・Được tặng 7,000yen
2. Cho đến khi tốt nghiệp , nếu học viên đỗ JLPT N2 ・・・Được tặng 15,000yen
3. Cho đến khi tốt nghiệp , nếu học viên đỗ JLPT N1 ・・・Được tặng 30,000yen

13. Các điều khoản đồng ý / cấm / xác nhận tại thời điểm nhập học

Học viên trước khi nhập học Học viện ngoại ngữ Earth vui lòng xác nhận và cam kết những điều dưới đây. Nếu vi phạm học sinh cam kết chấp nhận bị xử lý kỷ luật và thôi học.

① Trong thời gian học tập tại nhà trường, học viên cam kết tuân thủ pháp luật và các quy định , hướng dẫn do nhà trường đặt ra.

② Xin vui lòng xác nhận và tuân thủ thời hạn đóng các khoản phí như phí nhập học, học phí, và quy định về việc hoàn trả học phí.

③ Không đóng chậm học phí và tiền ký túc xá.

④ Nếu bị phát hiện khai báo gian dối với trường hoặc nộp các giấy tờ giả , học viên sẽ bị thu hồi giấy phép nhập học. Nếu bị phát hiện sau khi nhập học thì sẽ bị xử lý đuổi học.

⑤ Nếu có bất kỳ thay đổi nào sau đây xảy ra sau khi học viên đăng ký nhập học, học viên phải thông báo cho trường trong vòng một tuần kể từ khi có thay đổi. Nếu bạn không thông báo về sự thay đổi, bạn sẽ bị xử lý đuổi học.

・Địa chỉ, số điện thoại, tình trạng hôn nhân, công việc bán thời gian của học sinh.

・Địa chỉ, số điện thoại, nghề nghiệp, nơi làm việc của người bảo lãnh.

⑥ Đặc biệt là những điều luật và quy tắc dưới đây.

・Ở Nhật , pháp luật cấm người chưa đủ tuổi vị thành niên ( dưới 20 tuổi) uống rượu và hút thuốc lá.

Nhà trường cũng xử lý tương tự đối với các học sinh chưa đủ tuổi vị thành niên uống rượu và hút thuốc lá.

・Nghiêm cấm việc sử dụng và tang trữ ma túy bất hợp pháp.

・Các hành vi bạo lực, bạo ngôn, làm hư hỏng tài sản, quấy rối, v.v ... đều bị cấm cả trong và ngoài nhà trường.

⑦ Dưới đây là các quy định liên quan đến tư cách visa du học sinh.

・Nếu học sinh liên tiếp không đi học đầy đủ thì dù có vẫn đang trong thời hạn lưu trú được cấp với tư cách visa du học sinh , thì nhà trường sẽ xử lý đuổi học và báo cáo lên Cục quản lý xuất nhập cảnh và tại thời điểm báo cáo thì tư cách lưu trú của học sinh đã bị thu hồi.

・Tại thời điểm tư cách lưu trú “Du học sinh” bị hủy thì việc học sinh làm thêm ngoài giờ học sẽ trở thành “Cư trú bất hợp pháp”, “Vi phạm hoạt động ngoài tư cách lưu trú”, những điều này là vi phạm pháp luật của Nhật Bản.

・Học sinh có tư cách lưu trú là “Du học sinh” muốn đi làm thêm tại Nhật cần được cấp phép “Hoạt động ngoài tư cách lưu trú”. Vì vậy , sau khi nhập cảnh, nếu không được cấp phép “Hoạt động ngoài tư cách lưu trú” thì học sinh chưa thể đi làm thêm ngay được.

・Khi đã được cấp phép “Hoạt động ngoài tư cách lưu trú” thì học sinh có thể đi làm thêm 28h 1 tuần. Vào các kỳ nghỉ dài xuân, hè , đông của nhà trường , theo luật lao động, học sinh có thể làm thêm 1 ngày 8h và 1 tuần 40h. Nghiêm cấm du học sinh làm các công việc liên quan đến kinh doanh mại dâm.

・ Học sinh nhập học với tư cách “du học sinh” có nghĩa vụ phải tham gia Bảo hiểm y tế quốc dân.Khi tham gia Bảo hiểm y tế quốc dân, Chính phủ Nhật Bản sẽ chi trả 70% chi phí điều trị y tế cho học sinh. Đồng thời , học sinh cũng sẽ tham gia Bảo hiểm du học sinh của Hiệp hội các trường nhật ngữ.

⑧ Dưới đây là quy định về các biện pháp y tế khẩn cấp

・Học sinh đồng ý việc nhà trường liên hệ với phụ huynh học sinh trong vòng 24 giờ trong trường hợp học sinh cần được phẫu thuật hoặc điều trị khẩn cấp do chấn thương hoặc bệnh tật trong thời gian học tập tại trường. Tuy nhiên, nếu cần quyết định điều trị / phương pháp điều trị khẩn cấp, hãy giao phó quyết định cho bác sĩ hoặc bệnh viện, và nếu được yêu cầu gửi đơn đồng ý cho chính sách điều trị, phụ huynh học sinh đồng ý cho nhân viên Viện Ngoại ngữ Earth thay mặt cho phụ huynh ký đơn . Ngoài ra, phụ huynh học sinh đồng ý không truy cứu trách nhiệm bồi thường thiệt hại từ Học viện ngoại ngữ Earth, nhân viên của Học viện ngoại ngữ Earth và các bên liên quan về kết quả của phán quyết điều trị đó.

⑨ Các quy định về quyền sử dụng hình ảnh cá nhân

・Với mục đích quảng cáo, giới thiệu về nhà trường , hình ảnh chụp rõ khuôn mặt của học viên được chụp trong các tiết học cũng như các sự kiện của nhà trường có thể sẽ được đăng trên các trang web của nhà trường, các ứng dụng mạng xã hội (Facebook, Instagram.v.v.) hoặc in trong các tờ rơi giới thiệu nhà trường. Trường hợp học viên không muốn đăng ảnh cá nhân thì hãy đăng ký với phía nhà trường.

14. Kỷ luật và xóa tên học sinh

Trong các trường hợp sau, nhà trường có thể thực hiện hướng dẫn, kỷ luật, buộc thôi học hoặc xóa tư cách học sinh.

・Trường hợp tình trạng chuyên cần kém hoặc nghỉ học dài ngày tiếp diễn

・Trường hợp nợ học phí, v.v. trong thời gian dài

・Trường hợp vi phạm pháp luật hoặc nội quy trường

・Trường hợp phát hiện hồ sơ nộp có nội dung sai sự thật

・Trường hợp có hành vi quấy rối, bạo lực, v.v. đối với học sinh khác hoặc giáo viên, nhân viên

・Trường hợp gây trở ngại nghiêm trọng cho việc vận hành của trường

15. Xử lý thông tin cá nhân

・Nhà trường sử dụng thông tin cá nhân thu được khi nộp đơn và trong thời gian học cho tuyển chọn nhập học, thủ tục liên quan đến tư cách lưu trú, quản lý hồ sơ học sinh, hướng dẫn định hướng sau tốt nghiệp, hỗ trợ học sinh và công việc báo cáo theo quy định của pháp luật.

・Trừ trường hợp theo quy định pháp luật, nhà trường không cung cấp cho bên thứ ba nếu không có sự đồng ý của chính người đó.

16. Cơ chế hỗ trợ học sinh

・Hỗ trợ học lên: Nhà trường bố trí người phụ trách hướng dẫn học lên, thực hiện tư vấn định hướng, hỗ trợ lựa chọn trường, hướng dẫn chuẩn bị hồ sơ nộp đơn và luyện phỏng vấn.

・Hỗ trợ đời sống: Nhà trường tiếp nhận tư vấn về tư cách lưu trú, Bảo hiểm y tế quốc dân, việc làm thêm, nhà ở, sử dụng cơ sở y tế, v.v.

・Quản lý sức khỏe: Để duy trì sức khỏe của học sinh, nhà trường thực hiện khám sức khỏe định kỳ và hỗ trợ đến cơ sở y tế khi cần thiết.

17. Bộ phận tiếp nhận tư vấn và khiếu nại của học sinh

・Nhà trường tiếp nhận tư vấn và khiếu nại liên quan đến học tập, đời sống, định hướng, quan hệ cá nhân, quấy rối và các vấn đề khác trong đời sống học đường.

18. Bộ phận tư vấn

Văn phòng Học viện ngoại ngữ Earth

TEL：072-340-3275

E-mail：info@earth-gaigo.com

Tùy theo nội dung tư vấn, nhân viên phụ trách sẽ xử lý và khi cần thiết sẽ phối hợp với hiệu trưởng và các bộ phận liên quan để nỗ lực giải quyết.

Về nội dung tư vấn và thông tin cá nhân, trừ trường hợp theo quy định pháp luật, nhà trường không tiết lộ cho bên thứ ba nếu không có sự đồng ý của chính người đó.

19. Ứng phó khi xảy ra thiên tai và tình huống khẩn cấp.

・Khi xảy ra động đất, thiên tai gió lũ, dịch bệnh truyền nhiễm hoặc thảm họa hay tình huống khẩn cấp khác, nhà trường ưu tiên cao nhất việc bảo đảm an toàn cho học sinh.

Nhà trường tham gia Chế độ hỗ trợ chuyển trường khi xảy ra thiên tai của Hiệp hội Hợp tác các Trường Nhật ngữ (JLIC).

Nếu việc tiếp tục giáo dục tại trường trở nên khó khăn do thiên tai, v.v., nhà trường sẽ sử dụng chế độ này để hỗ trợ chuyển học sinh sang trường thành viên khác.

Ngoài ra, về việc xử lý học phí khi chuyển trường, nhà trường sẽ xử lý phù hợp theo quy định của Chế độ hỗ trợ chuyển trường khi xảy ra thiên tai của Hiệp hội Hợp tác các Trường Nhật ngữ.

20. Công khai thông tin

・Nhằm nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục, nhà trường công khai các thông tin sau trên trang web, v.v.

Thành tích học lên

Kết quả tự kiểm tra và đánh giá

Thông tin về học phí, v.v.

21. Đánh giá trường học và cải thiện giáo dục

・Nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, nhà trường định kỳ thực hiện tự kiểm tra và đánh giá, đồng thời sử dụng kết quả đó để cải thiện hoạt động giáo dục.

Ngoài ra, nhà trường thực hiện khảo sát học sinh, v.v. và nỗ lực cải thiện nội dung giáo dục cũng như vận hành trường.

Dựa trên tinh thần của Luật công nhận cơ sở giáo dục tiếng Nhật, nhà trường liên tục nỗ lực nâng cao chất lượng giáo dục và hoàn thiện cơ chế hỗ trợ học sinh.

Nội dung hướng dẫn tuyển sinh có thể thay đổi do sửa đổi pháp luật và chế độ liên quan, v.v.